

Bản án số: 26/2021/HS-ST  
Ngày: 15-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Ninh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đình Diệu

Ông Doãn Văn Sáng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hiệp C, sinh ngày 26/8/1982 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có vợ là Đỗ Thị N và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2020. Có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Trần Văn D, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện T, thành phố H (chết ngày 17/4/2020). Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn D: Chị Trần Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện T, thành phố H (là con đẻ của ông Trần Văn D). Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hiệp C không được đào tạo nghề xây dựng tại các trung tâm dạy nghề, trường học. C làm dịch vụ xây dựng nhà ở tư nhân theo kinh nghiệm cá nhân, không có đăng ký kinh doanh, không có hợp đồng lao động với người lao động. C có thuê một số người lao động là anh em họ hàng hoặc bạn bè cùng xã để thi công các công trình xây dựng nhà ở dân dụng. Những người lao động mà C thuê chủ yếu là lao động phổ thông làm việc tay chân, cũng không được đào tạo chuyên môn về xây dựng. Việc trả công người lao động trực tiếp bằng tiền mặt theo thời gian lao động thực tế do hai bên thỏa thuận. Khi C nhận được công trình thì sẽ thông báo cho mọi người, nếu ai có nhu cầu việc làm thì C thuê để thi công các công trình xây dựng dân dụng.

Khoảng tháng 3 năm 2020 (hợp đồng không ghi rõ ngày tháng năm), C gặp ông Trần Văn D, sinh năm 1960, trú tại xã A, huyện T, thành phố H trao đổi, thỏa thuận về nội dung hợp đồng xây dựng nhà cho con rể là anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1985 ở thôn R, xã T, huyện T, thành phố H. Ông D cung cấp giấy phép xây dựng, hồ sơ thiết kế, bản phác thảo xây dựng nhà cho C xem xét. Sau đó, C ký hợp đồng xây dựng với ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1958, trú tại xã A, huyện T, thành phố H (là bố đẻ của anh Đ) với các nội dung: C thi công công trình nhà ở dân dụng 03 tầng, tổng diện tích sàn là 261m<sup>2</sup> tại thôn R, xã T, huyện T, thành phố H. Hai bên thỏa thuận giá cả, thời hạn thi công, phương thức thanh toán và quyền, nghĩa vụ của mỗi bên. Cụ thể: Bên thi công có trách nhiệm “*cung cấp cốt pha lát sàn bằng gỗ hoặc tôn, xà gồ, cột chống theo đúng yêu cầu kỹ thuật về thời gian và số lượng, chi phí thuộc về bên thi công; lập tiến độ thi công, biện pháp kỹ thuật an toàn... đảm bảo thi công an toàn tuyệt đối cho người và công trình. Nếu có tai nạn xảy ra thì bên thi công phải chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật*”; bên chủ nhà có trách nhiệm “*cử người giám sát thi công về tiến độ, biện pháp kỹ thuật thi công về khối lượng, chất lượng...*”. Thực hiện hợp đồng trên, C đã thuê các anh Nguyễn Hiệp N, sinh năm 1980; Lê Đình H, sinh năm 1974; Lê Đình T, sinh năm 1989; Lê Đình T, sinh năm 1987, đều trú tại xã A, huyện Q, tỉnh T làm công nhân thi công công trình xây dựng trên. C là người trực tiếp điều hành tại hiện trường thi công, những người lao động đều làm theo sự phân công, chỉ đạo của C đối với từng hạng mục công trình. Phía chủ nhà cử ông Đ làm giám sát thi công. Công trình xây dựng nhà ở do C thi công đến khoảng 09 giờ ngày 17/4/2020, khi vừa đổ mái tầng 01 xong thì xảy ra sự cố làm sập, đổ mái nhà

do cốp pha yếu, không đảm bảo chất lượng yêu cầu. Hậu quả, ông Trần Văn D bị mái bê tông đè lên người bị thương nặng, chết trên đường đi bệnh viện cấp cứu.

Tiến hành khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: Mặt biến dạng bẹp ra hai bên, da và niêm mạc nhợt. Mắt phải nề tím, cằm dập rách da (kích thước 05cm x 02cm). Vùng mặt xây xước trợt da trong diện rộng (kích thước 14cm x 12cm). Vùng giữa ngực có đám xây xước trợt da diện rộng (kích thước 15cm x 6cm). Chân phải biến dạng ngắn hơn chân trái. Đùi phải sưng nề. Sờ nắn thấy: Dập gãy xương sống mũi, xương gò má, xương cằm và xương hàm dưới hai bên; dập gãy xương ức và một số xương sườn hai bên; gãy kín 1/3 dưới xương đùi phải.

Tại Kết luận giám định số 84/GDPY/2020 ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố H kết luận: Nguyên nhân nạn nhân Trần Văn D chết là sốc do đa chấn thương, cơ chế hình thành thương tích là do va đập, đè ép.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường là căn nhà đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện tại thôn R, xã T, huyện T, thành phố H, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: Phần mái hiên phía bên ngoài của nhà mới được đổ bê tông, được dựng hai hàng cọc xà gỗ cao 5,05m được chia thành hai tầng: tầng 01 cao 2,8m; tầng 2 cao 2,25m; có đường kính nhỏ nhất là 0,04m và lớn nhất là 0,08m. Phía dưới chân các thanh chống này được lót bằng các tấm cốp pha dài 1,2m; rộng 0,12m; dày 0,025m. Giữa hai tầng cọc là đà ngang tương tự cọc xà chống, được đặt lên đầu cọc chống tầng 01 sau đó cọc chống tầng 02 được chống lên đà ngang. Khoảng cách giữa các cọc (theo hàng ngang) trung bình là 0,9m. Phía trên đầu cọc chống tầng 02 và trên nền phía dưới các cọc chống tầng 01 là các ván gỗ dày 0,025m, dài 1,2m rộng 0,15m. Phía dưới của một số thanh cọc được nối thêm bằng một đoạn gỗ khác hình trụ tròn cao trung bình 0,2m - 0,3m; đường kính 0,07m.

Hệ thống cốp pha ở phần mái hiên còn nguyên vẹn, nhà chia làm hai gian:

Gian trước có (kích thước 4,5m x 6,7m), gian này đang trong quá trình đổ trần. Trên nền nhà có một mảng tạp chất dạng bê tông trộn đã khô (kích thước 4,3m x 5,2m x 0,3m), trên bề mặt của mảng bê tông này có một số mảnh gỗ bị gãy rơi rải rác trên bề mặt. Phía dưới mảng bê tông rơi rụng này phát hiện nhiều tấm kim loại (kích thước 0,7m x 1,5m), dày 0,025m, phía dưới các tấm kim loại này có nhiều thanh cọc gỗ hình trụ tròn và các tấm cốp pha; phần đầu thanh trụ có vết gãy còn tương đối mới. Hệ thống dầm sàn cốt lõi thép sàn mái tầng 01 ở gian này có (kích thước 4,5m x 6,7m) bị sập, khung kim loại hai lớp đan thành hình ô vông mỗi ô (kích thước 0,2m x 0,2m). Quan sát khung kim loại này thấy: nửa phía bắc của khung kim loại này bị cong gập xuống phía dưới (kích thước 3,9m x 3,3m),

phần đầu phía bắc của khung chạm hấn xuống mảng bê tông rơi rụng mô tả ở trên; các ô vuông bị kéo căng làm cho biến dạng không còn là hình vuông, chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới; từ nam về bắc. Phần giữa của khung kim loại này, hai đầu phía đông và tây khung vẫn còn bám dính lại trên khung kim loại cố định ở hai bên rìa tường phía đông và tây của tường nhà; khoảng vồng ở giữa khung này bị cong xuống một khoảng; điểm thấp nhất cao cách mảng bê tông rơi rụng là 2,8m. Tại nửa phía nam của khung này bị kéo xuống phía dưới nặng nhất ở phái tây, đầu phía đông vẫn còn bám dính trên khung trên tường phía đông.

Gian sau (khu vực cầu thang và phòng phía trong) có (kích thước 10m x 4,5m), quan sát hệ thống cốt pha khu vực này còn nguyên vẹn.

Tại bản Kết luận giám định công trình ngày 05/5/2020 của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và Giám định Xây dựng V kết luận:

- Về chất lượng công trình: Căn cứ tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 - Tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng từng phần - kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - quy phạm thi công và nghiệm thu, hệ cốt pha - giáo đỡ của công trình xây dựng nêu trên có một số điểm trọng yếu phản ánh rõ rệt chất lượng của hạng mục này không đảm bảo tính chất chịu lực và độ ổn định vượt quá tiêu chuẩn an toàn so với TCVN 4453:1995, cụ thể:

- + Sử dụng mỗi nôi cọc chống tầng giáo 01 và cọc chống tầng giáo 02 trên cùng mặt phẳng không đảm bảo an toàn theo mục 3.3.3 của tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 (Các bộ phận chịu lực của đà giáo nên hạn chế số lượng các thanh nôi, các mối nôi không nên bố trí trên cùng một mặt cắt ngang và ở vị trí chịu lực lớn).

- + Sử dụng cây gỗ tròn làm đà ngang để kết nối với cọc chống ở tầng 01 với tầng 02 duy nhất bằng liên kết đỉnh mà không có các nêm gỗ để hỗ trợ cho các điểm tiếp xúc của cọc chống và đà ngang dẫn đến điểm tiếp xúc rất ít, gây ra mất ổn định cục bộ do bị trượt và xung lực tập trung cục bộ. Điều này không đáp ứng được điểm C mục 3.4.1 của tiêu chuẩn TCVN 4453:1995 (trục chống của đà giáo phải đặt vững chắc trên nền cứng, không bị trượt và không bị biến dạng khi chịu tải trọng và tác động trong quá trình thi công).

- + Độ lệch tim giữa các cọc chống cốt pha tầng 02 và tầng 01 được đối chiếu với Bản 02 của tiêu chuẩn TCVN 4453:1995: sai lệch cho phép đối với cốt pha, đà giáo đã lắp dựng xong tại mục 01 “khoảng cách giữa các cột chống cốt pha, cấu kiện chịu uốn và khoảng cách giữa các trụ đỡ giằng ổn định, neo và cột chống so với khoảng cách thiết kế” tương ứng với “trên toàn bộ khẩu độ” là 75mm thì đa phần đều vượt ngưỡng với khoảng cách an toàn là rất lớn.

+ Việc sử dụng các tấm ván có độ dày 2,5cm, bản rộng 15cm làm đà ngang đỡ cốp pha sàn, được đặt gối trực tiếp lên cạnh dày 2,5cm trên đầu cọc chống và liên kết bằng đinh và bộ gỗ là không đảm bảo an toàn do rất dễ mất ổn định gây lật ván và tuột đinh. Thông thường thì phải sử dụng các đà ngang được sử dụng bằng các đà có tiết diện hình chữ nhật (40mm x 80mm) hoặc (50mm x 100mm) thì mới đảm bảo độ tiếp xúc với các đầu cọc chống và mặt cốp pha sàn. Đây cũng chính là một trong những mấu chốt làm cho hệ cốp pha - giáo đỡ rất dễ mất ổn định và yếu.

Kết luận: Việc sập mái công trình là do khả năng chịu lực và độ ổn định của hệ cốp pha - giáo đỡ sàn mái công trình không đảm bảo chứ không phải do chất lượng công trình hoặc do nền đỡ hệ cốp pha - giáo đỡ.

- Về trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc quản lý chất lượng và an toàn lao động: Căn cứ theo Thông tư số 05/2015/BXD ngày 30/10/2015 của Bộ Xây dựng thì diện tích xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng là  $261m^2 > 250m^2$  thì chủ nhà đã thực hiện đúng trách nhiệm là thuê người có kinh nghiệm để tổ chức thi công chứ không phải tự mình thi công. Tuy nhiên, chủ nhà chưa đủ năng lực để phân định và lựa chọn chủ thầu nào có đủ năng lực thực hiện.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới việc sập đổ sàn mái tầng 01 ngay sau quá trình đổ bê tông ngày 17/4/2020 là do nhà thầu không đủ năng lực và kinh nghiệm trong việc thiết kế biện pháp thi công và tổ chức thi công loại công trình có chiều cao giữa các sàn tới 5m như của công trình xảy ra sự cố cho nên đã để xảy ra việc thi công hệ cốp pha và đà giáo đỡ sàn mái không đảm bảo “khả năng chịu lực và độ ổn định” cho công tác thi công đổ bê tông. Đứng góc độ cá nhân để quy trách nhiệm thì trách nhiệm chủ yếu thuộc về: Chủ thầu xây dựng; người thực hiện vai trò là chỉ huy trưởng công trình hoặc phụ trách kỹ thuật thi công. Trong trường hợp này cũng chính là chủ thầu; người nhận thầu thi công hệ cốp pha và đà giáo nếu là nhận khoán có hợp đồng trách nhiệm.

Nguyên nhân gián tiếp để dẫn đến sự cố công trình sập đổ sàn mái của công trình là do thiếu sót của chủ đầu tư trong việc lựa chọn nhà thầu chưa đủ năng lực và kinh nghiệm phù hợp với loại công trình trên.

Kết luận định giá tài sản số 83/HĐĐGTS ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chi phí để xây dựng 01 dầm sàn cốt thép bê tông sàn mái (kích thước 4,55m x 6,9m) là 49.100.000 đồng (bốn mươi chín triệu một trăm ngàn đồng).

Tại cơ quan điều tra:

Nguyễn Hiệp C khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên. Trước thời điểm xảy ra tai nạn, C là người trực tiếp chỉ đạo, yêu cầu công nhân xây dựng làm hệ thống giàn giáo để đổ mái tầng 01. C sử dụng giàn giáo là gỗ (loại thanh gỗ tròn, trung bình có đường kính khoảng 04cm - 08cm và loại ván gỗ cốp pha (kích thước 2m x 0,25m x 0,15m). Giàn giáo này C thuê của người khác để thi công. Ngày 17/4/2020 đến giai đoạn đổ bê tông mái tầng 1 công trình trên. Trong lúc đổ mái, ông D lên mái tầng 01 quan sát, giám sát chất lượng thi công. Sau khi đổ bê tông xong, ông D đi xuống theo lối cầu thang thì bị phần mái tầng 01 gian trước của công trình bị sập xuống đè lên người ông D.

Anh Phạm Văn Đ và ông Phạm Văn Đ trình bày: Anh Đ là người bỏ tiền ra xây dựng công trình trên nhưng do bận công việc nên nhờ ông Đ là bố đẻ trông coi công trình. Anh Đ nhờ bố vợ là ông Trần Văn D làm hồ sơ xin cấp phép xây dựng. Việc thay đổi kết cấu công trình so với bản thiết kế là do ông D quyết định, anh Đ và ông Đ không biết việc này.

Các anh Nguyễn Hiệp N, Lê Đình H, Lê Đình T, Lê Đình T là công nhân xây dựng khai: C là chủ thầu xây dựng, thuê các anh N, H, T, T xây dựng công trình nhà ở trên. Các công nhân không được biết về thiết kế công trình, mọi việc xây dựng đều theo sự chỉ đạo của C. C là người cung cấp cốp pha, cây chống và chỉ đạo công nhân làm hệ thống giàn giáo như nội dung nêu trên.

Về dân sự: Nguyễn Hiệp C đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ gia đình nạn nhân Trần Văn D số tiền 20.000.000 đồng và đã thuê người làm lại toàn bộ phần mái tầng một bị sập đổ của công trình xây dựng. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTN ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Hiệp C về tội "Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng" theo điểm a khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hiệp C khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày gia đình đã được bị cáo bồi thường và hỗ trợ đầy đủ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện lao động nuôi vợ con.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 298; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiệp C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Hiệp C không được đào tạo chuyên môn về xây dựng, không đủ năng lực trong việc thiết kế biện pháp thi công và tổ chức thi công loại hình công trình xây dựng nhà ở dân dụng nhưng vẫn ký hợp đồng thi công xây dựng và trực tiếp chỉ đạo công nhân lắp đặt hệ thống giàn giáo, cây chống, cốp pha để đổ mái tầng 01 công trình xây dựng nhà anh Phạm Văn Đ ở thôn R, xã T, huyện T, thành phố H. Việc chỉ đạo, lắp ghép cốp pha đỡ sàn mái tầng 01 công trình xây dựng trên của bị cáo Nguyễn Hiệp C không đảm bảo an toàn, không đảm bảo khả năng chịu lực và độ ổn định cho công tác thi công đã gây sập đổ mái bê tông tầng 01 nhà đang xây dựng dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm ông Trần Văn D bị chết vào ngày 17/4/2020. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hiệp C đã vi phạm khoản 6 Điều 12 của Luật Xây dựng: “6. Nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng khi không đủ điều kiện năng lực để thực hiện hoạt động xây dựng”. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Hiệp C đã phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo điểm a khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã

xâm phạm đến quy định về quản lý chất lượng công trình trong lĩnh vực xây dựng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án và hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra rất ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4]. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 298 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về dân sự: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra. Gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 298; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiệp C 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Hiệp C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.



Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt hành chính thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hiệp C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Nguyễn Hiệp C và người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trần Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan Điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nam Ninh**